TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2019.
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang.

Các hội thâm nhân dân: - Bà Nông Thị Ph Sao.

- Bà Tô Thị Ninh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 62/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXX - HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Âu Thị Th - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm ĐV 1, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Phí Văn Ph - Sinh năm 1988.

HKTT: Xóm ĐV 1, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Trại giam Quyết tiến, Cục C10, Bộ công an.

Trụ sở tại: Xã TA, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Âu Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Th) và anh Phí Văn Ph có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Phú, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 21/12/2007, việc kết hôn của vợ chồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa Ph. Sau khi kết hôn tôi (Th) và anh Ph chung sống cùng với gia đình anh Ph tại xã ĐM, huyện Đ. Ngay từ khi kết hôn vợ chồng đã xảy ra nhiều

mâu thuẫn, do chồng tôi (Ph) vi phạm pháp luật phải đi tù nhiều lần, nên mặc dù kết hôn từ năm 2007, nhưng thời gian chung sống thực tế chỉ được khoảng 02 (hai) năm. Trong thời gia chung sống anh Ph không quan tâm tới gia đình, không chăm sóc vợ và con. Kinh tế gia đình hoàn toàn do tôi gánh vác, chúng tôi thường cãi vã, anh Ph có nhiều lời nói xúc phạm tôi. Thôn, xóm đã hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, nhưng anh Ph không sửa đổi. Hiện nay anh Ph đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến ở tỉnh Tuyên Quang. Tôi (Th) không còn yêu thương anh Ph nữa, xin được ly hôn với anh Phí Văn Ph.

Về con chung: Tôi (Th) và anh Ph có một con chung là cháu Phí Văn Tr, sinh ngày 07/4/2008. Hiện con chung của vợ chồng đang ở cùng ông bà nội của cháu. Khi ly hôn, tôi (Th) đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ph phải đóng góp tiền nuôi con. Nay tôi (Th) đang có nghề làm tóc, thu nhập hàng tháng của tôi khoảng 7 đến 10 triệu đồng/01 tháng, hơn nữa do anh Ph đang phải chấp hành án nên không có điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phí Văn Ph trình bày lời khai và các yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Ph) xác định về quan hệ hôn nhân như vợ tôi (Th) trình bày là đúng. Quá trình chung sống, hai vợ chồng chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì. Từ đầu năm 2017 tôi (Ph) vi phạm pháp luật đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến, vợ chồng cũng ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Đầu năm 2018, tôi (Ph) biết là vợ tôi (Th) đã có người đàn ông khác. Vì vậy, vợ tôi (Th) xin ly hôn thì tôi cũng đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phí Văn Tr, sinh ngày 07/4/2008, hiện con chúng tôi đang ở cùng bố, mẹ đẻ tôi. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, đề nghị Tòa án giao cháu Tr cho bố mẹ tôi nuôi dưỡng. Tôi (Ph) không yêu cầu vợ tôi (Th) cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án. Do anh Ph đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam nên Tòa án không mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Anh Ph có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa chị Âu Thị Th trình bày: Từ khi kết hôn đến nay, anh Ph thiếu trách nhiệm với gia đình, không chăm sóc vợ và con, vi phạm pháp luật nhiều lần và phải đi chấp hành án. Chị đã khuyên bảo nhiều lần, đồng thời cũng đã nhờ thôn, xóm hòa giải nhưng không làm thay đổi được anh Ph. Nay chị không còn yêu thương anh Ph nữa. Kiên quyết xin được ly hôn. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung là Phí Văn Trình, sinh ngày 07/4/2008 vì anh Ph đang phải chấp hành án, không có điều kiện để nuôi con chung, còn chị hiện đang làm tóc

(Cắt tóc), thu nhập từ 7 đến 10 triệu đồng/1 tháng, chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Khi nào anh Ph chấp hành án về địa Ph, chúng tôi có yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người nuôi con sau.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Âu Thị Th, chị Th và anh Ph được ly hôn; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung là cháu Phí Văn Tr, sinh ngày 07/4/2008 cho chị Âu Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh Ph do chị Th không yêu cầu; Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Th phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án trong vụ án đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Âu Thị Th và anh Phí Văn Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/12/2007, tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Phú, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Ph là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị Th và anh Ph nảy sinh nhiều mâu thuẫn, anh Ph không quan tâm, chăm sóc gì tới gia đình, vợ, con. Nhiều lần vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án. Nay chị Th không còn yêu thương anh Ph nữa, chị xin được ly hôn.

Qua xác minh tại địa Ph, xác định: Trong quá trình sinh sống tại xã ĐM huyện Đ, vợ chồng chị Th và anh Ph xảy ra mâu thuẫn. Thôn, xóm đã hòa giải

mâu thuẫn vợ chồng cho chị Th và anh Ph, nay anh Ph vi phạm pháp luật, đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến, tỉnh Tuyên Quang.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ph đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th. Đối với yêu cầu của chị Th xin được ly hôn, anh Ph đồng ý với yêu cầu. Do vậy, ý kiến của chị Th và anh Ph về quan hệ hôn nhận cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Âu Thị Th và anh Phí Văn Ph có 01 con chung là Phí Văn Tr, sinh ngày 07/4/2008. Chị Th và anh Ph đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

HĐXX xem xét về điều kiện kinh tế, thu nhập thì chị Th có thu nhập, đảm bảo nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, anh Ph đang chấp hành án phạt tù tại trại giam. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao con chung là cháu Phí Văn Tr, sinh ngày 07/4/2008 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung của anh chị đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị Th không yêu cầu anh Ph đóng góp cấp dưỡng, nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản, nợ chung: Chị Th và anh Ph đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xét.

- Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Âu Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Âu Thị Th được ly hôn anh Phí Văn Ph.

2. Về con chung: Giao cho chị Âu Thị Th trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phí Văn Tr, sinh ngày 07/4/2008. Việc nuôi con được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phí Văn Ph do chị Âu Thị Th không yêu cầu. Anh Phí Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Âu Thị Th phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu số 0008637, ngày 19/4/2019 là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn; báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn; báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Sơn Phú, huyện Đ;
- Các đương sự;
- lưu HS.

Hoàng Văn Giang